

Số: 185 /PCTT-VPĐK-ĐK

TP.HCM, ngày 24 tháng 7 năm 2025

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
CỦA 135 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP CHỨNG NHẬN
TẠI CHUNG CƯ BÁCH PHÚ THỊNH, PHƯỜNG TĂNG NHƠN PHÚ,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Kính gửi: Thuế cơ sở 2 Thành phố Hồ Chí Minh.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC 1.1. Mã số hồ sơ thủ tục hành chính: Theo danh sách đính kèm 135 hồ sơ. 1.2. Ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: ngày 26 + 28 + 30 tháng 6 năm 2025. ngày 16 tháng 7 năm 2025.
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT: Theo danh sách đính kèm 135 hồ sơ. 2.1. Tên: 2.2. Địa chỉ: 2.3. Số điện thoại liên hệ: Email (nếu có): 2.4. Mã số thuế (nếu có): 2.5. Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân: 2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà trong dự án phát triển nhà ở.
III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT 3.1. Thông tin về đất 3.1.1. Thửa đất số: 12; Tờ bản đồ số: 115 thuộc phường Hiệp Phú, Tp.Thủ Đức. Nay là Thửa đất số: 12; Tờ bản đồ số: 328, phường Tăng Nhơn Phú, Tp. Hồ Chí Minh. 3.1.2. Địa chỉ tại: Số 2A đường Phan Chu Trinh, phường Hiệp Phú, Tp.Thủ Đức (nay là phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh). 3.1.3. Giá đất

ml

- Giá đất theo bảng giá: 90.700.000 đồng/m² - Giá đất cụ thể: m² - Giá trúng đấu giá: m² - Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất: 3.1.4. Diện tích thửa đất: 11.582m² - Diện tích sử dụng chung: 11.582m² - Diện tích sử dụng riêng: m² - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: m² - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: m² - Diện tích đất trong hạn mức: m² - Diện tích đất ngoài hạn mức: m² - Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: m² 3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. 3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích: 3.1.7. Thời hạn sử dụng đất: - Ổn định lâu dài ☒ - Có thời hạn:năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../..... - Gia hạn năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:/...../..... 3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:/...../..... 3.1.9. Hình thức sử dụng đất: 3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CT16845 ngày 31 tháng 10 năm 2012 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.
3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất: Theo danh sách đính kèm 135 hồ sơ 3.2.1. Loại nhà ở, công trình:; cấp hạng nhà ở, công trình: 3.2.2. Diện tích xây dựng: m² 3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: m² /diện tích sử dụng: m² 3.2.4. Diện tích sở hữu chung/riêng: m² 3.2.5. Số tầng: Khối A1: 18 tầng + 01 hầm và Khối A2, A3: 20 tầng + 01 hầm. Kết cấu: Tường gạch, sàn BTCT, mái BTCT 3.2.6. Nguồn gốc: 3.2.7. Năm hoàn thành xây dựng: năm 2021.

3.2.8. Thời hạn sở hữu đến:

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP

Đính kèm 135 hồ sơ của người mua đề nghị cấp Giấy chứng nhận gồm:

- Hợp đồng mua bán căn hộ; Văn bản chuyển nhượng.
- Biên bản bàn giao nhà.
- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Trung tâm Công nghệ Thông tin (để đăng tin);
- Công ty Cổ phần Bách Phú Thịnh;
- Lưu: VT, ĐK(HS), Ngọc.

HS: 278/2025 *mqv*



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Thành Phương

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH 135 HỘ SỞ ĐÌNH NHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TẠI CHUNG CƯ BÁCH PHÚ THỊNH (CENTUM WEALTH COMPLEX), PHƯỜNG HIỆP PHÚ, TP. THỦ ĐỨC (NAY LÀ PHƯỜNG TĂNG NHƠN PHÚ, TP. HỒ CHÍ MINH)
Đính kèm Phiếu chuyển số 185 / PCTT-VPĐK-ĐK ngày 24 / 7 / 2025 của Văn phòng ĐKĐTTP

STT	Biên nhận	Họ và tên khách hàng	Mã căn hộ	Mã căn hộ theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Diện tích sử dụng (m ²)
1	792683912025000278	Ông: VŨ XUÂN KHIÊM Năm sinh: 1965; CCCD số: 075065016926 Bà: NGUYỄN THỊ THU THUY Năm sinh: 1964; CCCD số: 79164006970	A1.00.05	Căn hộ số 00.05, Tầng 1,2, Block A1	140,8	126,7
2	792683912025000279	Ông: TRỊNH XUÂN MỪNG Năm sinh: 1973; CCCD số: 038073009610 Bà: NGUYỄN THỊ THANH NGỌC Năm sinh: 1976; CCCD số: 036176019938	A1.02.01	Căn hộ số 02.01, Tầng 3, Block A1	80,5	71,5
3	792683912025000281	Ông: NGUYỄN TUẤN ANH Năm sinh: 1990; CCCD số: 068090005323 Bà: NGUYỄN THỊ CẨM BÍCH Năm sinh: 1990; CCCD số: 086190007114	A1.3A.02	Căn hộ số 3A.02, Tầng 5, Block A1	84,5	75,3
4	792683912025000282	Ông: BUI TÔ DŨNG Năm sinh: 1975; CCCD số: 079075008485 Bà: NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG Năm sinh: 1976; CCCD số: 04176000725	A3.07.01	Căn hộ số 07.02, Tầng 8, Block A3	90,8	80
5	792683912025000283	Ông: TRƯƠNG NHẬT BẢO Năm sinh: 1986; CCCD số: 075086018647 Bà: VẦN PHÚC ANH Năm sinh: 1985; CCCD số: 056185007258	A1.07.12A	Căn hộ số 07.12A, Tầng 8, Block A1	84,5	75,9
6	792683912025000284	Ông: TẠ DUY PHƯỜNG Năm sinh: 1985; CCCD số: 034085000558 Bà: PHAN THỊ MÊN Năm sinh: 1986; CCCD số: 037186008256	A1.12A.12A	Căn hộ số 12.12A, Tầng 14, Block A1	84,5	76,6
7	792683912025000285	Ông: LÊ ĐÌNH PHÁP Năm sinh: 1983; CCCD số: 054083000098 Bà: NGUYỄN THỊ BÍCH THUY Năm sinh: 1988; CCCD số: 060188000512	A2.05.01	Căn hộ số 05.01, Tầng 6, Block A2	77,2	69,2
8	792683912025000286	Ông: VÕ KIÊN CƯỜNG Năm sinh: 1978; CCCD số: 079078008579 Bà: HÀ DIỆU THUY Năm sinh: 1986; CCCD số: 036186023916	A2.08.01	Căn hộ số 08.01, Tầng 9, Block A2	77,2	70
9	792683912025000287	Ông: NGUYỄN VĂN TÙNG Năm sinh: 1973; CCCD số: 030073006530 Bà: NGUYỄN TH HẠNH Năm sinh: 1979; CCCD số: 038179010439	A2.08.08	Căn hộ số 08.08, Tầng 9, Block A2	68,5	63,2
10	792683912025000288	Ông: LÊ PHÚC GIÀU Năm sinh: 1982; CCCD số: 087082011812 Bà: TRỊNH THỊ TUYẾT Năm sinh: 1985; CCCD số: 037185013144	A2.09.04	Căn hộ số 09.04, Tầng 10, Block A2	82,5	74
11	792683912025000289	Ông: LÂM ĐỨC PHONG Năm sinh: 1952; CCCD số: 054052000005 Bà: LÊ THỊ BÍCH THUẬN Năm sinh: 1955; CCCD số: 079155026119	A2.09.08	Căn hộ số 09.08, Tầng 10, Block A2	68,5	63,2
12	792683912025000290	Ông: PHẠM NGUYỄN TOÀN THIÊN Năm sinh: 1984; CCCD số: 049084001868 Bà: TRƯƠNG ĐOÀN VÂN ANH Năm sinh: 1985; CCCD số: 079185023335	A2.10.01	Căn hộ số 10.01, Tầng 11, Block A2	77,2	69,8
13	792683912025000291	Ông: BUI TRUNG HIẾU Năm sinh: 1980; CCCD số: 079080022944 Bà: TRỊNH THỊ GIANG THANH Năm sinh: 1981; CCCD số: 046181011867	A2.10.02	Căn hộ số 10.02, Tầng 11, Block A2	68,5	63,1
14	792683912025000292	Ông: NGUYỄN BÁ CƯỜNG Năm sinh: 1987; CCCD số: 068087009736 Bà: LÊ THỊ MAI TRANG Năm sinh: 1987; CCCD số: 068187000618	A2.10.09	Căn hộ số 10.09, Tầng 11, Block A2	77,2	69,9

STT	Biên nhận	Họ và tên khách hàng	Mã căn hộ	Mã căn hộ theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích sàn xây dựng (m²)	Diện tích sử dụng (m²)
15	'792683912025000293	Ông: TRỊNH TRỌNG LỢI Năm sinh: 1979; CCCD số: 001079047370	A2.10.10	Căn hộ số 10.10, Tầng 11, Block A2	90,8	80,4
16	'792683912025000294	Ông: VƯƠNG VĂN LUÂN Năm sinh: 1967; CCCD số: 079067008007 Bà: ĐỖ THỊ THANH THỦY Năm sinh: 1968; CCCD số: 079168000195	A2.12.03	Căn hộ số 12.03, Tầng 12A, Block A2	68,5	62,6
17	'792683912025000295	Ông: TRẦN HỒNG ĐIẾP Năm sinh: 1981; CCCD số: 034081015495 Bà: LÝ TỐ NGÀ Năm sinh: 1981; CCCD số: 060181000049	A2.12.08	Căn hộ số 12.08, Tầng 12A, Block A2	68,5	63,4
18	'792683912025000296	Ông: TRẦN ĐĂNG KHOA Năm sinh: 1978; CCCD số: 042078003815 Bà: NGUYỄN THỊ HỒNG THÁI Năm sinh: 1979; CCCD số: 030179016382	A2.12.09	Căn hộ số 12.09, Tầng 12A, Block A2	77,2	69,9
19	'792683912025000297	Ông: NGÔ THANH HOÀNG Năm sinh: 1987; CCCD số: 060087000217 Bà: NGUYỄN THỊ NHỊ KHOA Năm sinh: 1988; CCCD số: 060188005939	A2.12A.07	Căn hộ số 12A.07, Tầng 14(12A), Block A2	70,7	63,4
20	'792683912025000298	Ông: NGUYỄN THANH PHONG Năm sinh: 1989; CCCD số: 079089007147 Bà: NGÔ THỊ PHƯƠNG THANH	A2.14.04	Căn hộ số 14.04, Tầng 15, Block A2	82,5	74
21	'792683912025000299	Ông: VÕ NGUYỄN VỸ ANH Năm sinh: 1982; CCCD số: 049082000048 Bà: PHAN HỒ BÍCH ĐAN Năm sinh: 1983; CCCD số: 058183000022	A2.14.06	Căn hộ số 14.06, Tầng 15, Block A2	82	72,5
22	'792683912025000300	Ông: LÊ HỮU NHẬT Năm sinh: 1975; CCCD số: 068075001241 Bà: HUỖNH THỊ BÍCH NGỌC Năm sinh: 1975; CCCD số: 001175033548	A2.16.07	Căn hộ số 16.07, Tầng 17, Block A2	70,7	63,3
23	'792683912025000301	Bà: ĐOÀN THỊ MAI TRANG Năm sinh: 1967; CCCD số: 052167015382	A2.17.05	Căn hộ số 17.05, Tầng 18, Block A2	68,5	63,7
24	'792683912025000302	Ông: HỒ MINH CHIẾN Năm sinh: 1972; CCCD số: 089072031460 Bà: LÊ THỊ ÁNH TUYẾT Năm sinh: 1976; CCCD số: 092176005128	A2.18.09	Căn hộ số 18.09, Tầng 19, Block A2	77,2	69,9
25	'792683912025000303	Ông: NGUYỄN VIỆT QUANG Năm sinh: 1974; CCCD số: 040074024023 Bà: LÊ THỊ THU CÚC Năm sinh: 1979; CCCD số: 075179019250	A3.05.07	Căn hộ số 05.07, Tầng 6, Block A3	82,5	74,3
26	792683912025000317	Ông: NGUYỄN VIỆT TRỌNG Năm sinh: 1979; CCCD số: 027079012894 Bà: NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ Năm sinh: 1980; CCCD số: 040180030727	A3.06.05	Căn hộ số 06.05, Tầng 7, Block A3	82	71,8
27	'792683912025000305	Ông: ĐẶNG BÁCH HỢP Năm sinh: 1980; CCCD số: 001080051258 Bà: TRẦN THỊ HUỖNH THƯƠNG Năm sinh: 1986; CCCD số: 001186031548	A3.06.07	Căn hộ số 06.07, Tầng 7, Block A3	82,5	74,3
28	'792683912025000306	Ông: ĐẶNG ĐỨC Mẫn Năm sinh: 1971; CCCD số: 051071002725	A3.06.08	Căn hộ số 06.08, Tầng 7, Block A3	68,5	62,6
29	'792683912025000307	Bà: ĐOÀN THỊ MINH HẠNH Năm sinh: 1978; CCCD số: 075178011943	A3.06.09	Căn hộ số 06.09, Tầng 7, Block A3	68,5	63,1
30	'792683912025000308	Ông: TRẦN NGUYỄN SONG TOÀN Năm sinh: 1993; CCCD số: 082093013941 Bà: NGUYỄN HOÀNG BẢO TRÂM Năm sinh: 1993; CCCD số: 074193004724	A3.08.08	Căn hộ số 08.08, Tầng 9, Block A3	68,5	62,6
31	'792683912025000309	Ông: NGUYỄN HÙNG CƯỜNG Năm sinh: 1980; CCCD số: 031080009372 Bà: ĐẶNG LÊ PHƯƠNG Năm sinh: 1979; CCCD số: 075179001716	A3.10.03	Căn hộ số 10.03, Tầng 11, Block A3	68,5	62,7
32	'792683912025000310	Ông: TRẦN NGỌC TUẤN Năm sinh: 1978; CCCD số: 024078019882 Bà: THẦN THỊ THU Năm sinh: 1982; CCCD số: 024182006016	A3.10.05	Căn hộ số 10.05, Tầng 11, Block A3	82	72,3

STT	Biên nhận	Họ và tên khách hàng	Mã căn hộ	Mã căn hộ theo Quyết định cấp sổ nhà	Diện tích sàn xây dựng (m²)	Diện tích sử dụng (m²)
33	'792683912025000311	Ông: NGUYỄN TUẤN ANH Năm sinh: 1983; CCCD số: 079083028788 Bà: NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC Năm sinh: 1988; CCCD số: 068188000143	A3.11.02	Căn hộ số 11.02, Tầng 12, Block A3	77,2	69,8
34	'792683912025000312	Ông: PHAN VĂN HẠ Năm sinh: 1987; CCCD số: 040087040476	A3.12.05	Căn hộ số 12.05, Tầng 13, Block A3	82	72,4
35	'792683912025000313	Ông: NGUYỄN TIẾN HÙNG Năm sinh: 1982; CCCD số: 0074082000086 Bà: TRỊNH MAI PHƯƠNG Năm sinh: 1982; CCCD số: 001182054881	A3.12A.10	Căn hộ số 12A.10, Tầng 14, Block A3	77,2	69,8
36	'792683912025000314	Bà: NGUYỄN LAN CHI Năm sinh: 1982; CCCD số: 031182019759	A3.14.07	Căn hộ số 14.07, Tầng 15, Block A3	82,5	74,2
37	'792683912025000315	Ông: TRẦN NGUYỄN HẢI Năm sinh: 1990; CCCD số: 079090017201 Bà: NGUYỄN PHƯƠNG KHANH Năm sinh: 1990; CCCD số: 079190015274	A3.15.06	Căn hộ số 15.06, Tầng 16, Block A3	68,5	63,7
38	792683912025000316	Ông: LÊ THANH HÙNG Năm sinh: 1988; CCCD số: 051088007520 Bà: VÕNG NHƯC XUÂN Năm sinh: 1990; CCCD số: 075190013689	A3.17.10	Căn hộ số 17.10, Tầng 18, Block A3	77,2	69,8
39	792683912025000319	Ông: PHAN THẾ ANH Năm sinh: 1988; CCCD số: 042088009526 Bà: NGUYỄN THỊ HÀ MY Năm sinh: 1990; CCCD số: 040190001917	A1.3A.04	Căn hộ số 3A.04, Tầng 5, Block A1	80,5	71,5
40	792683912025000320	Bà: NGUYỄN THỊ NGUYỆT Năm sinh: 1961; CCCD số: 079161026052	A3.05.03	Căn hộ số 05.03, Tầng 6, Block A3	68,5	62,9
41	792683912025000321	Ông: NGUYỄN XUÂN VINH Năm sinh: 1978; CCCD số: 060078010037 Bà: ĐOÀN KIM TUYẾN Năm sinh: 1979; CCCD số: 079179027082	A3.05.04	Căn hộ số 05.04, Tầng 6, Block A3	70,7	63,2
42	792683912025000322	Ông: NGUYỄN VĂN LỘC Năm sinh: 1982; CCCD số: 052082004446 Bà: TẠ THỊ KIM LOAN Năm sinh: 1990; CCCD số: 051190009396	A3.07.03	Căn hộ số 07.03, Tầng 8, Block A3	68,5	62,7
43	792683912025000323	Ông: VÕ THANH VỸ Năm sinh: 1982; CCCD số: 051082017881 Bà: NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG Năm sinh: 1989; CCCD số: 077189010006	A3.07.04	Căn hộ số 07.04, Tầng 8, Block A3	70,7	63,3
44	792683912025000324	Ông: ĐÀO VĂN DŨNG Năm sinh: 1980; CCCD số: 036080016125 Bà: HOÀNG THỊ THU TRANG Năm sinh: 1983; CCCD số: 001183051626	A3.08.02	Căn hộ số 08.02, Tầng 9, Block A3	77,2	70
45	792683912025000325	Ông: LÊ MINH PHÚ Năm sinh: 1985; CCCD số: 054085000093 Bà: BUI THỊ KIM ĐƯỜNG Năm sinh: 1986; CCCD số: 051186000368	A3.08.05	Căn hộ số 08.05, Tầng 9, Block A3	82	72,3
46	792683912025000326	Bà: NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG Năm sinh: 1984; CCCD số: 001184027760	A3.10.04	Căn hộ số 10.04, Tầng 11, Block A3	70,7	63,2
47	792683912025000327	Ông: CHU ĐÌNH HÀ Năm sinh: 1956; CCCD số: 042056000440 Bà: LÊ THỊ QUY Năm sinh: 1962; CCCD số: 040162006949	A3.10.07	Căn hộ số 10.07, Tầng 11, Block A3	82,5	74,1
48	792683912025000328	Bà: VÕ THỊ NGỌC DUNG Năm sinh: 1977; CCCD số: 079177030984	A3.12A.02	Căn hộ số 12A.02, Tầng 14, Block A3	77,2	69,6
49	792683912025000329	Ông: NGÔ TRẦN THIÊN QUÝ Năm sinh: 1976; CCCD số: 089076017421 Bà: ĐOÀN THỊ THÚY Năm sinh: 1985; CCCD số: 036185026561	A3.12A.04	Căn hộ số 12A.04, Tầng 14, Block A3	70,7	63,6

STT	Biên nhận	Họ và tên khách hàng	Mã căn hộ	Mã căn hộ theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Diện tích sử dụng (m ²)
50	792683912025000330	Ông: NGUYỄN QUANG HUY Năm sinh: 1978; CCCD số: 089078024056 Bà: NGUYỄN TRƯỜNG NGỌC HÂN Năm sinh: 1992; CCCD số: 079192025356	A3.12A.08	Căn hộ số 12A.08, Tầng 14, Block A3	68,5	62,6
51	792683912025000331	Bà: PHẠM NGUYỄN THÚY TRÂM Năm sinh: 2003; CCCD số: 066303006235	A2.02.03	Căn hộ số 02.03, Tầng 3, Block A2	68,5	62,8
52	792683912025000332	Ông: NGUYỄN LÊ TRÍ DŨNG Năm sinh: 1985; CCCD số: 075085006701 Bà: NGUYỄN THỊ THUỶ VÂN Năm sinh: 1985; CCCD số: 075185000311	A2.02.06	Căn hộ số 02.06, Tầng 3, Block A2	82	72,3
53	792683912025000333	Ông: LÊ ANH THẮNG Năm sinh: 1976; CCCD số: 079076024936 Bà: NGUYỄN THỊ KIỀU NƯƠNG Năm sinh: 1978; CCCD số: 083178000121	A2.02.08	Căn hộ số 02.08, Tầng 3, Block A2	63,5	58,1
54	792683912025000334	Ông: NGUYỄN QUỐC KHÁNH; Sinh năm: 1987; CCCD số: 083087005892 Bà: VY THỊ KIM LINH. Sinh năm: 1986; CCCD số: 068186003464	A2.03.02	Căn hộ số 03.02, Tầng 4, Block A2	68,5	62,8
55	792683912025000335	Ông: HOÀNG CÔNG TIẾN Năm sinh: 1990; CCCD số: 068090011637 Bà: LƯƠNG THỊ THU HÀ Năm sinh: 1992; CCCD số: 079192019237	A2.03.03	Căn hộ số 03.03, Tầng 4, Block A2	68,5	62,8
56	792683912025000336	Ông: ĐỖ VĂN TÙNG Năm sinh: 1970; CCCD số: 038070007674	A2.03.04	Căn hộ số 03.04, Tầng 4, Block A2	82,5	73,8
57	792683912025000337	Ông: NGUYỄN HỒ HOÀNG HẢI Sinh năm: 1987; CCCD số: 079087034602 Bà: NGÔ NGỌC QUỲNH TRÂM ANH Sinh năm: 1989; CCCD số: 068189006272	A2.03.05	Căn hộ số 03.05, Tầng 4, Block A2	68,5	62,8
58	792683912025000338	Bà: NGUYỄN MINH CẨM Sinh năm: 1997; CCCD số: 079197019301	A2.03.07	Căn hộ số 03.07, Tầng 4, Block A2	67,5	59,6
59	792683912025000339	Bà: NGUYỄN MINH CẨM Sinh năm: 1997; CCCD số: 079197019301	A2.03.08	Căn hộ số 03.08, Tầng 4, Block A2	69,5	64,2
60	792683912025000340	Ông: HUỖNH TRẦN ANH VŨ. Sinh năm: 1981; CCCD số: 079081016097 Bà: ĐOÀN THỊ PHƯƠNG THO Sinh năm: 1980; CCCD số: 082180000415	A2.03.09	Căn hộ số 03.09, Tầng 4, Block A2	77,2	69,4
61	792683912025000341	Bà: NGUYỄN THỊ BÓN Năm sinh: 1951; CCCD số: 054151000382	A2.03.10	Căn hộ số 03.10, Tầng 4, Block A2	90,8	79,9
62	792683912025000342	Ông: TRẦN KỶ CANG Năm sinh: 1962; CCCD số: 045062005073 Bà: NGUYỄN THỊ THU HIỀN Năm sinh: 1970; CCCD số: 042170007118	A2.05.05	Căn hộ số 05.05, Tầng 6, Block A2	68,5	62,9
63	792683912025000343	Bà: NGUYỄN THỊ BẢO Năm sinh: 1954; CCCD số: 040154009369	A2.05.09	Căn hộ số 05.09, Tầng 6, Block A2	77,2	69,7
64	792683912025000344	Ông: TRẦN QUANG PHONG Năm sinh: 1988; CCCD số: 046088000163 Bà: TRƯƠNG NGỌC THANH TUYỀN Năm sinh: 1988; CCCD số: 075188019084	A2.06.03	Căn hộ số 06.03, Tầng 7, Block A2	68,5	62,6
65	792683912025000345	Ông: NGUYỄN DUY THANH Sinh năm: 1987; CCCD số: 091087000296 Bà: ĐÀO THỊ NGỌC Sinh năm 1987; CCCD số: 091187013034	A2.06.04	Căn hộ số 06.04, Tầng 7, Block A2	82,5	74
66	792683912025000346	Ông: TRƯƠNG TUẤN NAM Năm sinh: 1975; CCCD số: 001075021581 Bà: THÂN THỊ NGHĨA Năm sinh: 1980; CCCD số: 052180002037	A2.06.08	Căn hộ số 06.08, Tầng 7, Block A2	68,5	63,3
67	792683912025000347	Ông: LÊ QUANG VIỆT Năm sinh: 1972; CCCD số: 079072037697 Bà: LÊ THỊ KIM HỒNG Năm sinh: 1978; CCCD số: 079178025076	A2.07.01	Căn hộ số 07.01, Tầng 8, Block A2	77,2	69,9

STT	Biên nhận	Họ và tên khách hàng	Mã căn hộ	Mã căn hộ theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Diện tích sử dụng (m ²)
68	792683912025000348	Ông: NGUYỄN HẢI LIÊN Sinh năm: 1981; CCCD số: 038081033591 Bà: CHU THỊ NGỌC ANH Sinh năm: 1990; CCCD số: 030190009122	A2.07.04	Căn hộ số 07.04, Tầng 8, Block A2	82,5	74
69	792683912025000349	Bà: TRẦN THỊ NGUYỆT Năm sinh: 1977; CCCD số: 052177005308	A2.07.06	Căn hộ số 07.06, Tầng 8, Block A2	82	72,3
70	792683912025000350	Ông: TRẦN HOÀNG LONG Sinh năm: 1984; CCCD số: 089084000288 Bà: NGUYỄN NGỌC MAILY Sinh năm: 1986; CCCD số: 079186012972	A2.07.08	Căn hộ số 07.08, Tầng 8, Block A2	68,5	63,3
71	792683912025000351	Ông: LÊ KHẮC PHỤC Năm sinh: 1975; CCCD số: 056075000095 Bà: LÊ THỊ MỸ HẠNH Năm sinh: 1976; CCCD số: 087176017609	A2.07.10	Căn hộ số 07.10, Tầng 8, Block A2	90,8	80,3
72	792683912025000352	Ông: TRẦN MINH HẢO Năm sinh: 1990; CCCD số: 052090004801 Bà: NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM Năm sinh: 1990; CCCD số: 056190006149	A2.08.02	Căn hộ số 08.02, Tầng 9, Block A2	68,5	62,6
73	792683912025000353	Ông: LÊ HOÀNG ANH Sinh năm: 1987; CCCD số: 091087005241 Bà: LÊ THỊ DIỆU THẢO Sinh năm: 1987; CCCD số: 091187000124	A2.08.04	Căn hộ số 08.04, Tầng 9, Block A2	82,5	74
74	792683912025000354	Ông: NGUYỄN THANH LONG Năm sinh: 1962; CCCD số: 079062016184 Bà: NGUYỄN NGỌC LAN Năm sinh: 1963; Căn cước số: 079163016675	A2.08.09	Căn hộ số 08.09, Tầng 9, Block A2	77,2	69,8
75	792683912025000355	Ông: ĐÀU VĂN DŨNG Sinh năm: 1985; CCCD số: 038085004422 Bà: PHAN THỊ THOÀ Sinh năm: 1986; CCCD số: 038186044554	A2.09.06	Căn hộ số 09.06, Tầng 10, Block A2	82	72,3
76	792683912025000356	Ông: LÊ VĂN LAI Năm sinh: 1956; CCCD số: 038056004186	A2.09.07	Căn hộ số 09.07, Tầng 10, Block A2	70,7	63,2
77	792683912025000358	Ông: NGUYỄN CÔNG TOÀN Năm sinh: 1986; CCCD số: 072086004842 Bà: TRƯƠNG THỊ NGỌC THƠ Năm sinh: 1988; CCCD số: 072188003868	A2.10.06	Căn hộ số 10.06, Tầng 11, Block A2	82	72,3
78	792683912025000360	Ông: TRẦN HẢI CÁT Sinh năm: 1986; CCCD số: 066086015159 Bà: TRẦN THỊ HẠNH Sinh năm: 1989; CCCD số: 060189009879	A2.10.07	Căn hộ số 10.07, Tầng 11, Block A2	70,7	63,4
79	792683912025000361	Ông: NGUYỄN THANH HÀ Sinh năm: 1979; CCCD số: 051079010853 Bà: VŨ TRANG NHUNG Sinh năm: 1980; CCCD số: 036180024472	A2.12.04	Căn hộ số 12.04 Tầng 12A, Block A2	82,5	74
80	792683912025000362	Ông: NGUYỄN XUÂN SÁNG Năm sinh: 1986; CCCD số: 045086006281 Bà: PHẠM THỊ NGỌC PHƯƠNG Năm sinh: 1987; CCCD số: 083187000861	A2.12.06	Căn hộ số 12.06 Tầng 12A, Block A2	82	72,4
81	792683912025000363	Bà: NGUYỄN KIỀU TRANG Sinh năm: 1966; CCCD số: 079166032636	A2.12A.04	Căn hộ số 12A.04 Tầng 14, Block A2	82,5	74
82	792683912025000364	Bà: NGUYỄN HỒNG NGÀ Sinh năm: 1970; CCCD số: 092170004982	A2.12A.10	Căn hộ số 12A.10 Tầng 14, Block A2	90,8	80,4
83	792683912025000365	Ông: LÊ TRƯỜNG AN Năm sinh: 1982; CCCD số: 079082028529 Bà: TRẦN THỊ HƯƠNG Năm sinh: 1982; CCCD số: 062182003896	A2.14.02	Căn hộ số 14.02 Tầng 15, Block A2	68,5	63,3
84	792683912025000366	Ông: HUỖNH VĂN THUẬN Sinh năm: 1974; CCCD số: 052074010594 Bà: NGUYỄN THỊ NGỌC ANH Sinh năm: 1987; CCCD số: 075187000236	A2.14.07	Căn hộ số 14.07 Tầng 15, Block A2	70,7	63,4

STT	Biên nhận	Họ và tên khách hàng	Mã căn hộ	Mã căn hộ theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Diện tích sử dụng (m ²)
85	792683912025000367	Bà: NGUYỄN THỊ BÍCH ĐÀO Sinh năm: 1973; CCCD số: 001173000160	A2.16.10	Căn hộ số 16.10 Tầng 17, Block A2	90,8	80,7
86	792683912025000368	Ông: TRẦN KHẮC HUY Năm sinh: 1995; CCCD số: 052095004107 Bà: NGUYỄN THỊ THANH THẢO Năm sinh: 1997; CCCD số: 048197005466	A2.18.03	Căn hộ số 18.03 Tầng 19, Block A2	68,5	62,6
87	792683912025000369	Ông: NGUYỄN HOÀNG PHI Sinh năm: 1972; CCCD số: 082072000188 Bà: NGUYỄN THỊ MỸ PHƯỢNG Sinh năm: 1975; CCCD số: 079175011974	A3.00.03	Căn hộ số 00.03 Tầng 1,2, Block A3	141,6	121,7
88	792683912025000370	Ông: NGUYỄN HUY PHÚC Năm sinh: 1984; CCCD số: 001084075428 Bà: THÁI TÚ NGÂN Năm sinh: 1984; CCCD số: 091184017552	A3.02.08	Căn hộ số 02.08 Tầng 3, Block A3	68,5	62,6
89	792683912025000371	Ông: HUỖNH KIM LỘC Năm sinh: 1942; CCCD số: 082042004690 Bà: NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG Năm sinh: 1953; CCCD số: 079153014795	A3.02.10	Căn hộ số 02.10 Tầng 3, Block A3	77,2	69,8
90	792683912025000372	Ông: CAO QUÝ HÒA Sinh năm: 1957; CCCD số: 031057003547 Bà: NGUYỄN THỤY ANH Sinh năm: 1971; CCCD số: 062171000011	A3.03.01	Căn hộ số 03.01 Tầng 4, Block A3	90,5	80,2
91	792683912025000373	Ông: LÊ MINH NGHỊ Sinh năm: 1982; CCCD số: 052082001063 Bà: NGUYỄN THỊ NGUYỆT Sinh năm: 1983; CCCD số: 052183001275	A3.03.05	Căn hộ số 03.05 Tầng 4, Block A3	82	71,8
92	792683912025000374	Ông: TRẦN DUY ANH Năm sinh: 1987; CCCD số: 082087006461 Bà: PHAN THỊ BÍCH PHƯỢNG Năm sinh: 1984; CCCD số: 079184008799	A3.05.06	Căn hộ số 05.06 Tầng 6, Block A3	68,5	63,5
93	792683912025000375	Ông: HUỖNH VIỆT LỘC Năm sinh: 1985; CCCD số: 068085007846 Bà: LƯU THỊ KHÁNH HỒNG Năm sinh: 1987; CCCD số: 079187031899	A3.05.08	Căn hộ số 05.08 Tầng 6, Block A3	68,5	62,6
94	792683912025000376	Ông: TRẦN ĐÌNH HẢI Năm sinh: 1973; CCCD số: 042073006291 Bà: NGUYỄN THỊ KIỀU OANH Năm sinh: 1981; CCCD số: 040181009474	A3.05.09	Căn hộ số 05.09 Tầng 6, Block A3	68,5	63,1
95	792683912025000377	Ông: NGÔ VÀNG TIẾNG TINH Năm sinh: 1991; CCCD số: 075091007382 Bà: DOANH THỊ HẰNG Năm sinh: 1995; CCCD số: 075195007303	A3.07.05	Căn hộ số 07.05 Tầng 8, Block A3	82	71,9
96	792683912025000378	Ông: TRẦN ĐÌNH THẢO Năm sinh: 1985; CCCD số: 060085007822 Bà: PHAN THỊ MAI Năm sinh: 1995; CCCD số: 094195011645	A3.07.09	Căn hộ số 07.09 Tầng 8, Block A3	82,5	74
97	792683912025000379	Ông: NGUYỄN THANH PHONG Năm sinh: 1980; CCCD số: 083080011008 Bà: PHAN KIM NGÂN Năm sinh: 1980; CCCD số: 083180014752	A3.08.01	Căn hộ số 08.01 Tầng 9, Block A3	90,8	80,2
98	792683912025000380	Ông: LÊ ANH TUẤN Năm sinh: 1974; CCCD số: 092074007291 Bà: NGUYỄN THỊ THÚY BẮC Năm sinh: 1990; CCCD số: 079190009910	A3.08.04	Căn hộ số 08.04 Tầng 9, Block A3	70,7	63,2
99	792683912025000381	Ông: NGUYỄN NGỌC LONG Năm sinh: 1970; CCCD số: 079070012874 Bà: NGUYỄN THỊ TƯỜNG VI Năm sinh: 1972; CCCD số: 068172001098	A3.08.09	Căn hộ số 08.09 Tầng 9, Block A3	68,5	63,2
100	792683912025000382	Ông: LÊ QUỐC TUẤN Năm sinh: 1970; CCCD số: 040070000443 Bà: THÁI THỊ THỦY Năm sinh: 1975; CCCD số: 040175019637	A3.09.01	Căn hộ số 09.01 Tầng 10, Block A3	90,8	80,2

STT	Biên nhận	Họ và tên khách hàng	Mã căn hộ	Mã căn hộ theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích sàn xây dựng (m²)	Diện tích sử dụng (m²)
101	792683912025000383	Ông: TRẦN NGỌC ANH VŨ Năm sinh: 1989; CCCD số: 064089014763 Bà: NGUYỄN THỊ LIÊN KHOA Năm sinh: 1990; CCCD số: 060190009390	A3.09.02	Căn hộ số 09.02 Tầng 10, Block A3	77,2	69,6
102	792683912025000384	Ông: TẠ HÀ MINH HOÀNG Năm sinh: 1979; CCCD số: 079079032119 Bà: NGUYỄN THỊ KHÁNH NGUYỄN Năm sinh: 1980; CCCD số: 066180008535	A3.09.05	Căn hộ số 09.05 Tầng 10, Block A3	82	72,3
103	792683912025000385	Ông: MAI VĂN HÀN Năm sinh: 1958; CCCD số: 037058001402 Bà: PHẠM THỊ NGỌC LAN Năm sinh: 1962; CCCD số: 033162002093	A3.09.06	Căn hộ số 09.06 Tầng 10, Block A3	68,5	63,7
104	792683912025000386	Bà: TRẦN THỊ HOA Năm sinh: 1967; CCCD số: 040167019756	A3.10.09	Căn hộ số 10.09 Tầng 11, Block A3	68,5	63,1
105	792683912025000387	Ông: HUỖNH MINH HÙNG Năm sinh: 1980; CCCD số: 052080014395 Bà: NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG Năm sinh: 1988; CCCD số: 066188004403	A3.11.03	Căn hộ số 11.03 Tầng 12, Block A3	68,5	62,7
106	792683912025000389	Ông: HUỖNH TRẦN ANH PHÚC Năm sinh: 1985; CCCD số: 060085000283 Bà: BÙI THỊ LAN HƯƠNG Năm sinh: 1986; CCCD số: 042186001245	A3.12.08	Căn hộ số 12.08 Tầng 13, Block A3	68,5	62,6
107	792683912025000390	Ông: TRẦN ANH THẠCH Năm sinh: 1999; CCCD số: 051099003972 Bà: NGUYỄN THỊ THÚY VI Năm sinh: 1997; CCCD số: 052197007454	A3.12.09	Căn hộ số 12.09 Tầng 13, Block A3	68,5	63,2
108	792683912025000391	Ông: NGUYỄN VĂN NIÊN Năm sinh: 1989; CCCD số: 068089012598 Bà: LÊ THỊ KIM CƯỜNG Năm sinh: 1988; CCCD số: 046188001374	A3.12A.03	Căn hộ số 12A.03, Tầng 14, Block A3	68,5	63,1
109	792683912025000392	Ông: NGUYỄN VĂN HÙNG Năm sinh: 1966; CCCD số: 077066004959 Bà: LÊ THỊ BÍCH HƯƠNG Năm sinh: 1965; CCCD số: 064165003761	A3.12A.05	Căn hộ số 12A.05, Tầng 14, Block A3	82	72,4
110	792683912025000393	Ông: NGUYỄN ĐÌNH TRỊ AN Năm sinh: 1984; CCCD số: 074084000159 Bà: NGUYỄN MINH THỦY Năm sinh: 1983; CCCD số: 089183000672	A3.14.02	Căn hộ số 14.02, Tầng 15, Block A3	77,2	69,7
111	792683912025000394	Bà: NGUYỄN NGỌC QUỲNH HƯƠNG Năm sinh: 2000; Hộ chiếu số: C4092118	A3.14.03	Căn hộ số 14.03, Tầng 15, Block A3	68,5	63,2
112	792683912025000395	Ông: LÊ DUY HÙNG Năm sinh: 1980; CCCD số: 075080002968 Bà: LÊ THỊ BÍCH NGỌC Năm sinh: 1981; CCCD số: 056181012261	A3.14.04	Căn hộ số 14.04, Tầng 15, Block A3	70,7	63,6
113	792683912025000396	Bà: NGUYỄN VŨ PHƯƠNG VI Năm sinh: 1983; CCCD số: 079183024880	A3.14.09	Căn hộ số 14.09, Tầng 15, Block A3	68,5	63,1
114	792683912025000397	Bà: NGUYỄN THỊ HẠNH Năm sinh: 1978; CCCD số: 082178002432	A3.15.03	Căn hộ số 15.03, Tầng 16, Block A3	68,5	63,2
115	792683912025000398	Ông: NGUYỄN NHẬT TÂN Năm sinh: 1983; CCCD số: 079083006930 Bà: TRẦN THỊ MỸ LINH Năm sinh: 1983; CCCD số: 077183000460	A3.15.07	Căn hộ số 15.07, Tầng 16, Block A3	82,5	73,8
116	792683912025000399	Ông: NGUYỄN VĂN HÙNG Năm sinh: 1966; CCCD số: 087066018572 Bà: NGUYỄN GIA KHÁNH Năm sinh: 1969; CCCD số: 087169004817	A3.16.04	Căn hộ số 16.04, Tầng 17, Block A3	70,7	63,3
117	792683912025000400	Ông: VÕ HỮU TRUYỀN Năm sinh: 1978; CCCD số: 049078027524 Bà: NGÔ THỊ BÍCH Năm sinh: 1981; CCCD số: 056181007331	A3.16.06	Căn hộ số 16.06, Tầng 17, Block A3	68,5	63,7
118	792683912025000401	Ông: NGUYỄN NGỌC THUẬN Năm sinh: 1987; CCCD số: 052087011175 Bà: HUỖNH THỊ THU TRANG Năm sinh: 1988; CCCD số: 052188013952	A3.17.04	Căn hộ số 17.04, Tầng 18, Block A3	70,7	63,3

STT	Biên nhận	Họ và tên khách hàng	Mã căn hộ	Mã căn hộ theo Quyết định cấp sổ nhà	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Diện tích sử dụng (m ²)
119	792683912025000402	Ông: VÕ HOÀNG PHÚC Năm sinh: 1989; CCCD số: 079089007023 Bà: PHẠM MAI LY Năm sinh: 1984; CCCD số: 077184000066	A3.17.07	Căn hộ số 17.07, Tầng 18, Block A3	82,5	73,9
120	792683912025000403	Ông: NGUYỄN MINH KHOÁI Năm sinh: 1986; CCCD số: 054086012650 Bà: LÂM THỊ TRÀ MI Năm sinh: 1988; CCCD số: 054188008138	A3.18.03	Căn hộ số 18.03, Tầng 19, Block A3	68,5	63,2
121	792683912025000404	Ông: TRẦN TRUNG HIỆU Năm sinh: 1976; CCCD số: 079076026918 Bà: PHẠM THỊ NGỌC GIÀU Năm sinh: 1986; CCCD số: 079186031497	A3.18.05	Căn hộ số 18.05, Tầng 19, Block A3	82	72,2
122	792684212025000638	Bà: LÊ THỊ DIỄM LỆ Năm sinh: 1983; CCCD số: 064183008250	A1.05.08	Căn hộ số 05.08, Tầng 6, Block A1	54,6	50
123	792684212025000639	Ông: NGUYỄN VĂN ĐỊNH Năm sinh: 1970; CCCD số: 034070021614 Bà: NGUYỄN THỊ LỆ MINH Năm sinh: 1970; CCCD số: 035170011018	A1.05.10	Căn hộ số 05.10, Tầng 6, Block A1	54,1	48,9
124	792684212025000641	Bà: NGUYỄN THỊ MỪNG Năm sinh: 1956; CCCD số: 037156008944	A1.05.11	Căn hộ số 05.11, Tầng 6, Block A1	54,7	50,5
125	792684212025000642	Ông: HÀ THANH HẢI Năm sinh: 1988; CCCD số: 036088007375 Bà: NGUYỄN THỊ HOÀI Năm sinh: 1988; CCCD số: 04018823871	A1.05.12A	Căn hộ số 05.12A, Tầng 6, Block A1	84,5	76
126	792684212025000643	Ông: PHẠM THANH BÌNH Năm sinh: 1979; CCCD số: 044079009500 Bà: TRẦN THỊ THANH Năm sinh: 1981; CCCD số: 044181012673	A1.07.02	Căn hộ số 07.02, Tầng 8, Block A1	84,5	75,3
127	792684212025000644	Ông: LÊ CÔNG TRƯỜNG Năm sinh: 1970; CCCD số: 049070012125 Bà: LÊ THỊ CẨM HƯƠNG Năm sinh: 1972; CCCD số: 042172012710	A1.07.03	Căn hộ số 07.03, Tầng 8, Block A1	54,7	50,6
128	792684212025000645	Ông: NGUYỄN CÔNG VŨ Năm sinh: 1979; CCCD số: 082079004739 Bà: VÕ THỊ KIM KIỀU Năm sinh: 1981; CCCD số: 082181015233	A1.07.06	Căn hộ số 07.06, Tầng 8, Block A1	54,6	50
129	792684212025000646	Bà: ĐẶNG THỊ THANH HUYỀN Năm sinh: 1989; CCCD số: 079189030220	A1.07.10	Căn hộ số 07.10, Tầng 8, Block A1	54,1	49
130	792684212025000647	Ông: HUỖNH NGỌC HIỆP Năm sinh: 1972; CCCD số: 051072011653 Bà: HUỖNH THỊ THUỶ Năm sinh: 1974; CCCD số: 051174008345	A1.07.12	Căn hộ số 07.12, Tầng 8, Block A1	84,5	75,6
131	792684212025000648	Ông: NGUYỄN TẤN TÂM Năm Sinh: 1981; CCCD số: 086081012379 Bà: TRẦN THỊ MINH HOÀ Năm sinh: 1989; CCCD số: 052189001005	A2.03.01	Căn hộ số 03.01, Tầng 4, Block A2	77,2	69,2
132	792684212025000649	Ông: NGUYỄN TẤN TÂM Năm Sinh: 1981; CCCD số: 086081012379 Bà: TRẦN THỊ MINH HOÀ Năm sinh: 1989; CCCD số: 052189001005	A2.05.07	Căn hộ số 05.07, Tầng 6, Block A2	70,7	63,1
133	792684212025000650	Ông: LÊ THẾ QUYỀN Năm Sinh: 1971; CCCD số: 038071031584 Bà: LÊ THỊ THANH TÂM Năm sinh: 1979; CCCD số: 068179001478	A2.05.08	Căn hộ số 05.08, Tầng 6, Block A2	68,5	63,2
134	792684212025000651	Ông: NGUYỄN TUẤN HÙNG Năm sinh: 1998; CCCD số: 042098007234	A2.16.05	Căn hộ số 16.05, Tầng 17, Block A2	68,5	63,8
135	792684212025000652	Ông: NGUYỄN CÔNG KHANH Năm sinh: 1977; CCCD số: 0420077000240	A3.03.10	Căn hộ số 03.10, Tầng 4, Block A3	77,2	69,8

ML